

Quy trình hoạt động tham vấn nghề cho học sinh trung học phổ thông

✉ **Trương Thị Hoa**

Email: hoa1gd.dhspn@gmail.com

✉ **Trịnh Thúy Giang**

Email: trinhthuygiang159@gmail.com

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Tham vấn nghề là quá trình tương tác giữa nhà tham vấn (giáo viên) và học sinh, trong đó nhà tham vấn (giáo viên) vận dụng các kiến thức và kĩ năng của bản thân để trợ giúp học sinh nâng cao năng lực tự giải quyết những khó khăn gặp phải trong quá trình lựa chọn ngành, nghề tương lai. Quy trình hoạt động tham vấn nghề gồm 3 giai đoạn và 11 bước với mục tiêu, nội dung và cách thức thực hiện rõ ràng, cụ thể: Giai đoạn 1 - Chuẩn bị cho hoạt động tham vấn nghề (5 bước); Giai đoạn 2 - Tham vấn nghề cho học sinh (4 bước); Giai đoạn 3 - Tổng kết, đánh giá và kinh nghiệm rút ra sau quá trình tham vấn ngành, nghề cho học sinh (2 bước).

TỪ KHÓA: Tham vấn nghề; quy trình; học sinh; trung học phổ thông.

Nhận bài 29/07/2017 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 07/9/2017 → Duyệt đăng 25/02/2018.

1. Đặt vấn đề

Tham vấn nghề (TVN) là quá trình tương tác giữa nhà tham vấn (giáo viên (GV)) và học sinh (HS), trong đó nhà tham vấn (GV) vận dụng các kiến thức và kĩ năng (KN) của bản thân để trợ giúp HS nâng cao năng lực (NL) tự giải quyết những khó khăn gặp phải trong quá trình lựa chọn ngành, nghề tương lai.

Tham vấn và TVN đã xuất hiện ở các nước trên thế giới vào cuối thế kỉ XIX và những năm đầu của thế kỉ XX. Để đạt được hiệu quả trong tham vấn và TVN, các tác giả đã nghiên cứu nhiều hình thức, phương pháp tham vấn và quy trình tham vấn. Williamson (1965) nghiên cứu và đưa ra 6 bước trong tham vấn: Phân tích vấn đề; Tổng hợp vấn đề; Dự đoán những tình huống xảy ra; Chẩn đoán những hành vi, suy nghĩ của thân chủ; Tham vấn cho thân chủ; Theo dõi việc thực hiện kế hoạch của thân chủ. Bên cạnh đó, tác giả nhấn mạnh đến khó khăn của thân chủ trong quá trình chọn nghề, đó là: Không có lựa chọn, lựa chọn không chắc chắn, lựa chọn không đúng hoặc sự đối lập giữa NL và sở thích [1]. Winslade (2005) cho rằng, buổi TVN nên trải qua những bước sau: Thiết lập mối quan hệ, xây dựng lòng tin, phát hiện vấn đề và dẫn dắt thân chủ đến với quá trình tham vấn; Phát triển cuộc trò chuyện, phân tích vấn đề và xác định từng vấn đề trong cuộc trò chuyện; Kết nối, liên hệ những ý kiến suy luận từ câu chuyện được kể từ thân chủ; Nhận ra nỗ lực của thân chủ trong việc cố kháng cự lại những suy luận trên; Tìm hiểu kĩ hơn khách hàng, đưa ra những suy luận khác; Phát triển những suy nghĩ, mối quan hệ trong các buổi trò chuyện để đưa ra những phán quyết đúng đắn [2]. Walsh (1990) đã xác định 7 giai đoạn trong TVN bao gồm: Giai đoạn 1: Phòng vấn; Giai đoạn 2: Xác định các yếu tố ảnh hưởng; Giai đoạn 3: Tự đánh giá (ĐG) bản thân; Giai đoạn 4: Xác định và giải quyết vấn đề; Giai đoạn 5: Đưa ra những phương án nghề nghiệp khác nhau; Giai đoạn 6: Khẳng định, khám phá và quyết định; Giai đoạn 7: Theo dõi [3]. Norman C. Gysbers, Mary J. Heppner, Joseph A. Johnston (2009) đưa ra quy trình

TVN gồm các giai đoạn sau: (1) Nhận dạng mục tiêu vấn đề của khách hàng và các đặc tính đầu tiên; (2) Thu thập thông tin khách hàng; (3) Hiểu và đưa ra được giá thuyết về hành vi của khách hàng; (4) Giải quyết khó khăn và mục tiêu của khách hàng [4]. Các công trình nghiên cứu trên chủ yếu đề cập đến TVN cho sinh viên (SV) tốt nghiệp đi tìm việc làm, những người lớn thất nghiệp và những người gặp khó khăn trong quá trình làm việc.

Ở Việt Nam, tiếp cận dưới góc độ tư vấn, các nhà tâm lí học cho rằng hoạt động tư vấn nghề trong trường phổ thông bao gồm 3 bước: Bước 1: ĐG cá tính và NL của HS, thông qua các test, giúp HS hiểu được những NL chung và NL chuyên biệt, hứng thú, tính cách, khí chất và nguyện vọng của mình. Thông qua quan sát, điều tra, trò chuyện, qua nhật kí, sổ ghi chép, ... cán bộ tư vấn thu được những tài liệu toàn diện xác thực về HS cần tư vấn, cuối cùng có sự ĐG sơ bộ về các đặc điểm tâm lí và thể chất của HS; Bước 2: Phân tích yêu cầu của nghề đối với người lao động; Bước 3: Đối chiếu đặc điểm tâm sinh lí của HS đối với yêu cầu của nghề đặt ra đối với người lao động, từ đó giúp HS có sự lựa chọn sáng suốt và đúng đắn, loại bỏ những may rủi, thiếu chín chắn trong khi chọn nghề. Đặng Danh Ánh (2010) chỉ ra quy trình tư vấn nghề bao gồm: Bước 1: Tìm hiểu nguyện vọng, sở trường, hứng thú, NL nghề, học lực và hoàn cảnh của HS thông qua hồ sơ hoặc trao đổi trực tiếp với GV chủ nhiệm, HS và phụ huynh HS; Bước 2: Tiến hành những phép đo cần thiết; Bước 3: Nghiên cứu mô tả nghề, rút ra các yêu cầu về nghề; Bước 4: Đối chiếu các đặc điểm tâm sinh lí của HS với các yêu cầu của nghề và rút ra kết luận ban đầu; Bước 5: Nghiên cứu nhu cầu nhân lực của thị trường lao động địa phương, quốc gia, khu vực và quốc tế; Bước 6: Đối chiếu kết quả thu được ở bước 5 với kết luận ban đầu ở bước 4 và đưa ra lời khuyên; Bước 7: Hướng dẫn tìm trường, tìm khoa đào tạo (ĐT) trong hệ thống dạy nghề, ĐT cao đẳng (CĐ), đại học (ĐH) [5].

Như vậy, tiếp cận các quy trình của các tác giả nước ngoài và trong nước, nghiên cứu này tập trung xây dựng quy trình

TVN cho HS trung học phổ thông (THPT) với những giai đoạn, các bước, các mục tiêu và những cách thức cụ thể, rõ ràng trong quá trình tham vấn. Việc nghiên cứu tìm ra một quy trình TVN cho HS THPT là điều rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quy trình hoạt động tham vấn nghề cho học sinh trung học phổ thông

2.1.1. Nguyên tắc xây dựng quy trình hoạt động tham vấn nghề

Quy trình TVN cần được xây dựng theo những nguyên tắc nhất định để đảm bảo tính khả thi. Các nguyên tắc được xác định như sau:

a. Quy trình hoạt động TVN được xây dựng trên cơ sở quy trình tham vấn tâm lý

TVN là một loại của tham vấn tâm lý. Khi xây dựng quy trình TVN, cần phải tuân thủ theo quy trình của tham vấn tâm lý: Có thể tương tác với HS nhằm chia sẻ, thấu hiểu, đồng cảm với các em về những vấn đề liên quan đến lựa chọn ngành nghề cho tương lai, từ đó làm thay đổi nhận thức, quan niệm, thái độ và sự lựa chọn ngành nghề của HS.

b. Đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục hướng nghiệp (GDHN) ở THPT

Quy trình TVN phải góp phần thực hiện mục tiêu GDHN ở THPT, đó là trợ giúp HS tự phát hiện, tự giải quyết và tự đưa ra được quyết định chọn nghề cho bản thân. Như vậy, sau khi thực hiện TVN theo quy trình này sẽ đảm bảo cho HS: Giải quyết được những khó khăn trong quá trình chọn nghề; Nhận thức và ĐG bản thân chính xác về: Khả năng, tính cách, hứng thú của bản thân; Hiểu rõ được yêu cầu, đặc điểm của ngành nghề, trường ĐT; Có NL chọn nghề phù hợp.

c. Đảm bảo tính hiệu quả và khả thi

Quy trình TVN đảm bảo cho GV có thể vận dụng được trong thực tiễn GDHN ở THPT. Sau khi thực hiện tham vấn theo quy trình này có thể nâng cao được kết quả GDHN trong nhà trường THPT: HS sẽ lựa chọn được ngành nghề phù hợp, góp phần thực hiện tốt mục tiêu GDHN trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam.

2.1.2. Nguyên tắc thực hiện quy trình hoạt động tham vấn nghề

a. Đảm bảo lợi ích của HS

Đảm bảo lợi ích của cả nhóm, đồng thời đảm bảo lợi ích của từng cá nhân, GV luôn coi HS là trọng tâm, đặc biệt là đối với cá nhân HS, nhà tham vấn luôn hướng tới mục tiêu cao nhất và phù hợp nhất đối với từng HS.

b. Tôn trọng và hợp tác với HS

Đây là nguyên tắc cơ bản trong quá trình giao tiếp, làm việc. Do vậy, ở bất kỳ tình huống nào, giai đoạn nào, GV cần tôn trọng HS, tôn trọng những ý kiến, những suy nghĩ của các em trong quá trình lựa chọn ngành, nghề cũng như trong quá trình trao đổi với GV. GV phải hiểu rằng mỗi HS

đều có những lí do, hoàn cảnh, điều kiện riêng nên GV cần tôn trọng các em để quá trình TVN diễn ra một cách thoải mái và hiệu quả.

c. Linh hoạt mềm dẻo trong quá trình tham vấn

Nhà tham vấn cần phải linh hoạt tùy thuộc vào khả năng của HS. Trong từng nội dung, nếu như HS đã đạt được mức độ cao ở nội dung nào thì GV có thể bỏ qua và chuyển sang những nội dung tiếp theo. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các bước tiếp, nếu như cần thiết phải quay lại bước trước thì chúng ta vẫn phải quay trở lại. Trong quá trình tham vấn, có thể tham vấn nhóm trước và tham vấn cá nhân sau hoặc ngược lại, hoặc cũng có thể tham vấn song song.

2.1.3. Quy trình hoạt động tham vấn nghề và hướng dẫn thực hiện quy trình hoạt động tham vấn nghề

a. Quy trình hoạt động TVN

TVN là một hoạt động quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến sự lựa chọn nghề của HS trên cơ sở trợ giúp HS tự giải quyết những khó khăn của bản thân, tự nhận thức và ĐG bản thân, hiểu biết về ngành nghề, trường ĐT và khả năng ra quyết định chọn nghề phù hợp NL, tính cách, sở thích của cá nhân.

Để đảm bảo tính khoa học và hiệu quả khi TVN, cần phải tuân thủ theo một quy trình gồm các giai đoạn và các bước như sau:

Giai đoạn 1: Khảo sát tìm hiểu đặc điểm HS

Bước 1: Chuẩn bị

Bước 2: Điều tra, khảo sát sơ bộ về HS

Bước 3: Tổ chức cho HS làm trắc nghiệm

Bước 4: Phân loại nhóm và xác định vấn đề của HS

Bước 5: Lập kế hoạch TVN

Giai đoạn 2: TVN cho HS

Bước 6: Thiết lập mối quan hệ và xác định mục tiêu, cách thức thực hiện TVN

Bước 7: Trợ giúp HS nhận thức vấn đề

Bước 8: Trợ giúp HS giải quyết vấn đề

Bước 9: Trợ giúp HS ra quyết định

Giai đoạn 3: Tổng kết, ĐG và kinh nghiệm rút ra sau quá trình tham vấn ngành, nghề cho HS

Bước 10: Tổng kết và ĐG sau quá trình tham vấn ngành, nghề
Bước 11: Rút ra những kinh nghiệm trong quá trình tham vấn ngành, nghề

b. Hướng dẫn thực hiện quy trình hoạt động TVN

Giai đoạn 1: Chuẩn bị cho hoạt động TVN

Bước 1: Chuẩn bị

* Chuẩn bị cho việc điều tra, khảo sát sơ bộ về HS. Để điều tra, khảo sát HS đạt hiệu quả cao, nhà tham vấn cần phải chuẩn bị những điều kiện, phương tiện cần thiết là: Phiếu điều tra: Bao gồm hệ thống câu hỏi thu thập thông tin cá nhân và thông tin cần thiết khác; Những câu hỏi phỏng vấn cha mẹ HS, GV về HS; Bộ công cụ trắc nghiệm: Các trắc nghiệm gợi ý sử dụng: Trắc nghiệm Chỉ số thông minh, Trắc nghiệm tính cách, Trắc nghiệm khả năng nghề nghiệp, Trắc nghiệm hứng

thú về nghề; Chuẩn bị các thông tin cần thiết khác: Các slide hướng dẫn HS làm phiếu và trả lời trắc nghiệm.

* Chuẩn bị cho việc thực hiện quá trình TVN

- *Các điều kiện, phương tiện cần thiết cho quá trình tham vấn:* Phòng học, bàn ghế, các phương tiện kỹ thuật phục vụ cho quá trình tham vấn; Chuẩn bị của HS về các nội dung mà nhà tham vấn yêu cầu; Các kết quả trắc nghiệm; Giấy A0, giấy A4, bút dạ, ghim.

- *Hệ thống câu hỏi tham vấn:* Với những câu hỏi làm quen, câu hỏi gợi mở nhằm xây dựng mối quan hệ thân thiết giữa nhà tham vấn và HS trong quá trình tham vấn. Đồng thời những câu hỏi dẫn dắt giúp nhà tham vấn tìm hiểu được thông tin về HS.

- *Dự kiến các tình huống, vấn đề nảy sinh:* Việc dự kiến các tình huống nảy sinh trong quá trình TVN cho HS là điều rất cần thiết. Nó giúp cho nhà tham vấn chủ động, linh hoạt và lường trước được những kết quả sẽ xảy ra để nhà tham vấn chủ động linh hoạt trong quá trình tham vấn của mình.

Bước 2: Điều tra, khảo sát sơ bộ về HS

Bước này nhằm hiểu rõ HS về nhu cầu, nguyện vọng, sự nhận thức ngành, nghề, sự lựa chọn nghề, về những khó khăn của HS để từ đó xác định được những vấn đề HS đang gặp phải. Nội dung điều tra bao gồm: 1/ Thông tin cá nhân: Học lực, khối thi, gia đình, sức khỏe, trường ĐT, ngành, nghề dự thi; 2/ Tìm hiểu sơ bộ về NL, tính cách của bản thân; 3/ Sở thích nghề nghiệp; 4/ Những khó khăn, những mong muốn, nhu cầu của HS trong quá trình chọn ngành, nghề. Thực hiện bằng cách phát phiếu điều tra cho HS, phỏng vấn, trò chuyện với GV, cha mẹ HS.

Bước 3: Tổ chức cho HS làm trắc nghiệm

Tổ chức cho toàn bộ HS trong lớp làm các trắc nghiệm nhằm tìm hiểu khả năng, sở thích, tính cách của HS để so sánh với kết quả tự ĐG của HS bằng cách: 1/ Phát cho các em một phiếu trả lời trắc nghiệm; 2/ Yêu cầu điền đầy đủ thông tin trong phiếu trả lời trắc nghiệm; 3/ Yêu cầu HS làm lần lượt từng trắc nghiệm.

Sau khi HS đã làm xong, GV hướng dẫn HS tính điểm của từng trắc nghiệm theo hướng dẫn của các trắc nghiệm.

Bước 4: Phân loại nhóm và xác định vấn đề của HS

Bước này nhằm phân loại theo từng vấn đề mà HS thường gặp trên cơ sở phân tích thông tin thu được và ĐG sơ bộ về mức độ nhận thức, hiểu biết của HS liên quan đến việc chọn ngành, nghề: NL, tính cách, hứng thú; hiểu biết của HS về ngành, nghề, yêu cầu của ngành, nghề mà HS đã lựa chọn; các trường ĐT ngành nghề.

Căn cứ kết quả trắc nghiệm và căn cứ vào câu trả lời của HS về ngành, nghề, về trường ĐT, phân loại theo từng vấn đề mà HS gặp phải. Có thể phân ra thành các nhóm vấn đề sau:

- **Nhóm 1:** HS nhận thức chưa đầy đủ về bản thân và thiếu hiểu biết về ngành nghề, có mâu thuẫn giữa sự chọn nghề của bản thân với sự chọn nghề của bố mẹ; giữa NL và sở thích chọn nghề; không biết quyết định chọn nghề gì.

- **Nhóm 2:** HS nhận thức chưa đầy đủ về bản thân, thiếu

hiểu biết về ngành nghề và không lựa chọn được hoặc chọn sai ngành nghề, trường ĐT.

- **Nhóm 3:** HS có sự nhận thức và ĐG tương đối đúng về bản thân, hiểu biết về ngành nghề tốt và đầy đủ, đã chọn đúng ngành nghề nhưng chọn sai trường ĐT.

- **Nhóm 4:** HS có sự nhận thức và ĐG đúng về bản thân, hiểu biết về ngành nghề tốt và đầy đủ, chọn đúng ngành nghề và chọn đúng trường ĐT.

Cách phân loại nhóm và xác định vấn đề của HS:

Phân tích thông tin thu được và ĐG sơ bộ về mức độ nhận thức, hiểu biết của HS liên quan đến việc chọn nghề bằng cách: (1) Căn cứ vào câu trả lời của HS về tính cách, NL, sở thích, về ngành, nghề, trường ĐT mà HS đã lựa chọn; (2) So sánh kết quả tự ĐG của HS với kết quả của trắc nghiệm; (3) Tìm ra được những câu trả lời đúng trong phiếu hỏi của HS; (4) Tổng hợp kết quả về mức độ nhận thức của HS về bản thân, ngành, nghề, về trường ĐT

Phân loại nhóm: (1) Thống kê thành điểm trung bình các câu trả lời của HS về nhận thức bản thân, về ngành nghề, về trường ĐT; (2) Căn cứ vào điểm trung bình để phân loại và sắp xếp HS; (3) HS nào có số điểm trung bình tương đương ở vấn đề nào thì xếp vào thành một nhóm; (4) So sánh sự chọn nghề của HS với kết quả trắc nghiệm để tìm ra sự phù hợp hay không phù hợp của HS.

Bước 5: Lập kế hoạch tham vấn

* *Mục tiêu của TVN* là HS có KN phân tích, so sánh, ĐG vấn đề; HS có NL giải quyết vấn đề và có thái độ, ý thức đúng đắn trong quá trình chọn nghề. Mục tiêu cụ thể của từng nhóm như sau:

- **Nhóm 1:** HS nhận thức đầy đủ về bản thân và hiểu biết về ngành nghề, giải quyết được mâu thuẫn giữa sự chọn ngành, nghề của bản thân với sự chọn ngành, nghề của bố mẹ; giữa NL và sở thích chọn nghề; Có quyết định chọn ngành, nghề phù hợp

- **Nhóm 2:** HS chọn được trường ĐT, ngành, nghề phù hợp

- **Nhóm 3:** HS chọn được trường ĐT phù hợp

* *Nội dung chung của tham vấn bao gồm:* 1/ Trợ giúp HS nâng cao NL nhận thức và ĐG bản thân; 2/ Trợ giúp HS tìm hiểu thông tin về ngành nghề, trường ĐT; 3/ Trợ giúp HS ra quyết định chọn nghề; 4/ Trợ giúp HS giải quyết những khó khăn khác.

Ngoài những nội dung chung ở trên, căn cứ vào các nhóm đã được phân loại ở bước 4, nội dung của mỗi nhóm được xác định cụ thể như sau:

- **Nhóm 1:** Tìm hiểu về đặc điểm bản thân; tìm hiểu về ngành, nghề; giải quyết các mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình chọn nghề; ra quyết định chọn ngành, nghề phù hợp.

- **Nhóm 2:** Tìm hiểu về đặc điểm bản thân; tìm hiểu về ngành, nghề; chọn ngành, nghề, trường ĐT phù hợp...

- **Nhóm 3:** Chọn trường ĐT phù hợp

* *Cách thức TVN:* Tham vấn nhóm và tham vấn cá nhân. Là sự chia sẻ, trao đổi, thảo luận giữa HS với HS, giữa nhà tham vấn với nhóm, nhà tham vấn chỉ đóng vai trò là người trợ giúp, hướng dẫn còn HS là người tự đưa ra những cách giải quyết của bản thân và tự quyết định lựa chọn phương án tốt nhất.

* *Xác định các KN tham vấn:*

KN mà nhà tham vấn thường xuyên sử dụng là KN lắng nghe, KN đặt câu hỏi, KN tường thuật; trong tham vấn nhóm, nhà tham vấn cần phải có KN điều hành nhóm.

* *Xác định nguồn tài liệu tham vấn:*

Nội dung khác nhau, mục tiêu khác nhau sự chuẩn bị tài liệu khác nhau. Tuy nhiên, các nguồn tài liệu và các công cụ hỗ trợ có thể là: Các thông tin về ngành, nghề; các địa chỉ tìm kiếm thông tin; mục tiêu và bảng kế hoạch thực hiện; kết quả trải nghiệm; giấy A0, bút dạ,....

* *Xác định thời điểm, thời gian tham vấn:*

+ Xác định thời điểm, thời gian tham vấn cho nhóm: Nhà tham vấn cần xác định thứ tự các nhóm tham vấn, xem xét nên tham vấn cho nhóm nào trước. Tuy nhiên, với tính chất phức tạp tăng dần của các vấn đề nên sẽ tham vấn trước những nhóm có nhiều vấn đề phức tạp nhất. Mỗi nhóm sẽ cần một thời gian nhất định để tham vấn từ 120 – 150 phút.

+ Xác định thời điểm, thời gian cho từng cá nhân: Lựa chọn thời điểm, không gian tham vấn thích hợp và thời gian tham vấn có thể từ 90 - 120 phút.

c. *TVN cho HS*

Bước 6: Thiết lập mối quan hệ và xác định mục tiêu, cách thức thực hiện TVN

* *Thiết lập mối quan hệ*

Thiết lập mối quan hệ giữa nhà tham vấn và HS khi bắt đầu quá trình tham vấn sẽ tạo được sự tương tác chặt chẽ với nhau trong quá trình tham vấn và nhằm xóa đi những rào cản tâm lý của HS. Nhà tham vấn cần tạo được niềm tin đối với HS, cần có sự cảm thông, chia sẻ, thấu hiểu, chân thành, cởi mở, nhiệt tình với các em. Như vậy, HS sẽ an tâm và tin tưởng vào nhà tham vấn. Khi đó, các em sẵn sàng bộc lộ, chia sẻ thông tin, khó khăn, vướng mắc của bản thân. Muốn thiết lập được mối quan hệ tốt đẹp, nhà tham vấn cần phải thực hiện những cách thức sau đây:

- Tạo ấn tượng ban đầu đối với HS: Tạo ấn tượng ban đầu thể hiện ở cách ăn mặc, khuôn mặt tươi cười, ánh mắt thân thiện.

- Tạo niềm tin cho HS bằng cách: Mở đầu bằng câu chuyện, hoặc tình huống với thái độ cởi mở, giọng nói nhẹ nhàng

- Giúp HS bộc lộ cảm xúc, chia sẻ khó khăn bằng cách: Xác định mục tiêu của buổi làm việc; Đặt những câu hỏi gợi mở; Lắng nghe những câu trả lời, những chia sẻ của HS.

Với những cách làm trên sẽ đem lại sự thân thiện, cởi mở, nhà tham vấn tạo được niềm tin, sự an tâm cho HS để từ đó HS sẵn sàng chia sẻ, trao đổi trong quá trình tham vấn.

* *Xác định mục tiêu và cách thức TVN*

- *Nhà tham vấn nhắc lại mục tiêu, yêu cầu của buổi TVN*, xác định nhiệm vụ của nhóm, của từng cá nhân. Ngoài những mục tiêu chung, cần phải thực hiện những mục tiêu cụ thể của từng nhóm đã xác định.

- *Cách thức tham vấn nghề là sự chia sẻ, trao đổi, thảo luận giữa HS với HS, giữa nhà tham vấn với nhóm*, trong đó nhà tham vấn chỉ đóng vai trò là người trợ giúp, hướng dẫn

còn HS là người tự đưa ra những cách giải quyết của bản thân và tự quyết định lựa chọn phương án tốt nhất.

Bước 7: Trợ giúp HS nhận thức vấn đề

* *Mục tiêu:* Nhà tham vấn trợ giúp HS tự nhận thức rõ vấn đề mà mình đang gặp phải. HS cần phải hiểu rõ, ĐG được mình đang gặp vướng mắc gì và ở mức độ nào. HS phải phát hiện đúng vấn đề của bản thân, phân tích được vấn đề trên cơ sở kinh nghiệm của bản thân, trên những tri thức, thông tin thu được.

* *Nội dung:* Đó là các khó khăn: 1/Chưa nhận thức đầy đủ về bản thân; 2/Thiếu hiểu biết về ngành, nghề, về trường ĐT; 3/Không biết chọn ngành nghề nào; 4/Mâu thuẫn giữa cha mẹ và con trong chọn ngành, nghề.

* *Cách thức thực hiện*

Làm việc cá nhân: HS tự phân tích ĐG về vấn đề của bản thân; So sánh với kết quả trải nghiệm và kết quả tự ĐG và đưa ra những nhận xét, ĐG về vấn đề đang gặp phải.

Làm việc nhóm: Các thành viên khác trong nhóm lắng nghe khi bạn trình bày. Sau đó, HS trong nhóm trao đổi, chia sẻ, bổ sung những thông tin còn thiếu cho các cá nhân khác và hỗ trợ các cá nhân nhận thức vấn đề của bản thân một cách đầy đủ và sâu sắc hơn.

Nhà tham vấn lắng nghe, đặt câu hỏi khi cần thiết và giới thiệu các nguồn tài liệu, các cách tìm kiếm thông tin cho HS: Nhà tham vấn cung cấp cho HS những tài liệu liên quan đến chọn ngành, nghề, các cách tìm kiếm thông tin; các địa chỉ tìm kiếm thông tin.

Giao nhiệm vụ về nhà cho HS: Mỗi một nội dung, mỗi một vấn đề lại có những nhiệm vụ riêng, và cần phải có thời gian để cho HS tìm kiếm thông tin, xem xét, ĐG những thông tin. Do vậy, chúng ta phải giao nhiệm vụ về nhà cho các em để các buổi tham vấn tiếp theo được thực hiện nhanh chóng và hiệu quả hơn.

Bước 8: Trợ giúp HS giải quyết vấn đề

Bước này nhằm giúp HS giải quyết được vấn đề của bản thân, thông qua tham vấn nhóm, tham vấn cá nhân với những nội dung và cách thực hiện như sau:

* *Trợ giúp HS nhận thức và ĐG bản thân*

Nhà tham vấn hướng dẫn HS nhận thức và ĐG bản thân về ba nội dung: (i) Khả năng, NL: Khả năng nổi trội, sở trường, năng khiếu, các môn học tốt; (ii) Tính cách, khí chất: Là người như thế nào, hướng nội hay hướng ngoại, thuộc loại khí chất nóng nảy, hoạt bát, trầm hay ưu tư; (iii) Hứng thú của bản thân: Những sở thích đặc biệt trong lĩnh vực nào.

Nhà tham vấn giúp HS tự ĐG bản thân bằng 4 cách sau:

Cách 1: Tự nhận thức và ĐG bản thân. Nhà tham vấn cho HS thực hiện các công việc sau:

- Tự mình đặt ra những câu hỏi về bản thân và tự trả lời: Tôi có NL gì khác so với các bạn? Sở thích của tôi là gì? Niềm đam mê của tôi là gì? Công việc tôi yêu thích là gì? Môi trường làm việc tôi yêu thích là gì? Thời gian rảnh rỗi tôi thường làm gì? Thường ngày tôi thích làm gì? Các bạn thường hay khen tôi ở điểm nào? Chê điểm nào?...

- Liệt kê những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân: HS cần liệt kê tất cả những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân về ngoại hình, về tính cách, NL,...

- Làm các trắc nghiệm để tìm hiểu về NL, hứng thú, tính cách. Thông qua các trắc nghiệm đó, HS có thể tự nhận thức về bản thân mình một cách tương đối chính xác.

- So sánh kết quả tự ĐG của bản thân với kết quả trắc nghiệm để khẳng định kết quả tự ĐG bản thân mình.

- Thống kê lại tất cả những điểm nổi bật, những ưu và nhược điểm của bản thân từ kết quả trắc nghiệm và từ phiếu tự ĐG.

Cách 2: Tìm hiểu bản thân thông qua bạn bè, GV và cha mẹ. Nhà tham vấn hướng dẫn HS trao đổi với bố mẹ, bạn bè, GV về bản thân, qua đó HS nhận thức rõ hơn, hiểu về bản thân mình hơn.

Cách 3: So sánh mình với người khác: Nhà tham vấn hướng dẫn HS so sánh bản thân với những người khác để nhận ra mình đang cao hay thấp hơn, giỏi chỗ nào và dở chỗ nào.

Cách 4: Tham gia vào các hoạt động: Nhà tham vấn hướng dẫn HS tham gia hoạt động để bộc lộ bản thân, từ đó nhận thức được những điểm mạnh, điểm yếu, khả năng của mình.

* *Trợ giúp HS tìm kiếm thông tin về ngành, nghề*

Nhà tham vấn hướng dẫn cho HS: (i) Cách thức tìm kiếm thông tin về ngành, nghề, yêu cầu của nghề, nhu cầu thị trường lao động của xã hội; (ii) ĐG, phân tích các thông tin mà HS tìm được và những thông tin mà do nhà tham vấn cung cấp. Thông qua đó, các em nâng cao hiểu biết về ngành, nghề, về các yêu cầu, đặc điểm của ngành, nghề và về nhu cầu thị trường lao động, về tình hình phát triển kinh tế đất nước, địa phương.

Cách 1: Nhà tham vấn trợ giúp HS tìm kiếm và ĐG thông tin bằng các công việc sau:

- Nhà tham vấn trao đổi với HS bằng những câu hỏi mở nhằm ĐG sự lựa chọn thông tin của HS khi tìm hiểu về ngành, nghề:

Câu hỏi 1: Khi tìm hiểu về ngành, nghề, em thường tìm hiểu những vấn đề gì?

Câu hỏi 2: Khi tìm hiểu về ngành, nghề, em thường tìm hiểu nghề ở đâu?

Câu hỏi 3: Khi tìm hiểu về ngành, nghề, em thường gặp những khó khăn gì?

- Nhà tham vấn trao đổi, phân tích và giúp HS tự nhận định những thiếu hụt về thông tin mà các em cần tìm kiếm.

- Nhà tham vấn định hướng cho HS những nội dung cơ bản của ngành nghề mà các em cần phải tìm hiểu đó là: (1) Yêu cầu về phẩm chất, NL của nghề; (2) Đối tượng lao động; (3) Mục đích lao động; (4) Công cụ lao động; (5) Điều kiện lao động; (6) Những chống chỉ định y học; (7) Những điều kiện cần thiết để theo học nghề; (8) Công việc cụ thể của nghề; (9) Nơi làm việc sau này của nghề; (10) Những trường ĐT ngành, nghề.

- Nhà tham vấn hướng dẫn HS cách tìm kiếm thông tin về ngành, nghề bằng cách tìm hiểu danh mục các trường và

ngành, nghề ĐT của Bộ GD&ĐT, xét tuyển hàng năm của các trường ĐT trên các trang web; Đọc các tạp chí, các thông báo tuyển dụng trên các báo và truyền hình; Tìm hiểu thế giới ngành, nghề ở cấp quốc gia và quốc tế qua mạng.

Cách 2: Hướng dẫn HS tham gia các hoạt động nhà trường tổ chức để tăng thêm nhận thức về thế giới nghề, chẳng hạn như: Tham gia viết hoặc hùng biện về các đề tài liên quan đến hướng nghiệp; Tham gia các buổi tọa đàm, giao lưu với những người hoạt động giỏi trong các lĩnh vực ngành, nghề,...

Cách 3: Tìm hiểu thông tin thông qua bạn bè, thầy cô, cha mẹ, người thân. Nhà tham vấn hướng dẫn HS trao đổi với bố mẹ, bạn bè, GV về thông tin ngành, nghề.

* *Trợ giúp HS tìm kiếm thông tin về các trường ĐT*

Việc tìm kiếm thông tin về các trường ĐT đối với HS không khó. Để làm được điều này, nhà tham vấn cần thực hiện những cách sau.

Cách 1: Nhà tham vấn giúp HS tìm kiếm và ĐG thông tin bằng các công việc sau:

- Nhà tham vấn trao đổi với HS bằng những câu hỏi mở nhằm ĐG sự lựa chọn thông tin của HS khi tìm hiểu về trường ĐT:

- Nhà tham vấn và HS cùng nhau trao đổi, thảo luận giúp HS khẳng định được những thông tin mà bản thân các em tìm được là chưa đầy đủ.

- Nhà tham vấn định hướng những thông tin về trường ĐT mà HS cần phải tìm kiếm.

- Nhà tham vấn trao đổi và hướng dẫn HS cách tìm kiếm thông tin về các trường ĐT.

Cách 2: Nhà tham vấn hướng dẫn HS tham quan các trường ĐH, CĐ để thấy được điều kiện, môi trường học tập; tìm hiểu sâu hơn về ngành ĐT mà HS quan tâm.

Cách 3: Nhà tham vấn hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin về trường ĐT thông qua sự trao đổi với bạn bè, thầy cô, cha mẹ và người thân.

Bước 9: Trợ giúp HS ra quyết định chọn ngành, nghề

- Trợ giúp HS tự xác định mối liên hệ giữa khả năng, tính cách, hứng thú của bản thân với các ngành, nghề.

Nhà tham vấn hướng dẫn HS phân tích, đối chiếu so sánh tính cách, NL, hứng thú, hoàn cảnh của bản thân với yêu cầu, đặc điểm của nghề và nhu cầu của xã hội. Từ đó, HS tìm ra được sự phù hợp giữa những đặc điểm của bản thân và ngành, nghề lựa chọn với nhu cầu của xã hội.

Trong quá trình này, HS phân tích, so sánh, liên kết giữa những đặc điểm của bản thân và hiểu biết về ngành, nghề, thị trường lao động của xã hội. HS so sánh những đặc điểm của bản thân bao gồm NL, giá trị, hứng thú, tính cách và hoàn cảnh gia đình với đặc điểm, nội dung, công cụ, môi trường, làm việc của nghề, những yêu cầu của nhà tuyển dụng, loại hình công việc. Trong quá trình đối chiếu, so sánh sẽ có rất nhiều tình huống xảy ra như: Ngành, nghề phù hợp với tính cách nhưng không phù hợp với NL, nghề phù hợp NL nhưng lại không phù hợp với hứng thú; Nghề phù hợp với tính cách, NL nhưng lại không phù hợp với nhu cầu lao động... Do vậy, nhà tham vấn phải lưu ý HS cần nhắc thật kĩ càng để lựa chọn ngành, nghề phù hợp.

Để làm được điều đó, nhà tham vấn hướng dẫn HS làm như sau:

+ Phân tích đặc điểm tâm lý bản thân về NL, tính cách, hứng thú và đưa ra 5 lựa chọn về ngành, nghề có liên quan đến đặc điểm tâm lý trên.

+ Phân tích các yêu cầu về NL, phẩm chất cần có của từng ngành, nghề.

+ Tìm ra điểm chung giữa NL, tính cách, sở thích và yêu cầu về NL, phẩm chất của từng ngành, nghề.

+ Nếu HS vẫn chưa lựa chọn được ngành, nghề có liên quan đến đặc điểm tâm lý bản thân thì HS cần phải mở rộng số lượng danh sách ngành, nghề mà HS quan tâm và sau đó xem xét lại những đặc điểm gì là quan trọng nhất trong lựa chọn ngành, nghề. Kết quả của sự phân tích là có được một danh sách 5 ngành, nghề.

- Trợ giúp HS xác định 3 ngành, nghề phù hợp, trường ĐT dự kiến sẽ chọn.

Nhà tham vấn cho HS xác định 3 ngành, nghề phù hợp: Có nhiều lựa chọn khác nhau dựa trên sự kết hợp đa dạng của NL, giá trị, tính cách, hứng thú của mỗi người. Vì vậy, HS thường đưa ra nhiều lựa chọn khác nhau về ngành, nghề, trường ĐT phù hợp với NL, tính cách, hứng thú của mỗi em. Nhà tham vấn cần hướng dẫn HS thu hẹp sự lựa chọn ngành, nghề, bằng cách loại bỏ sự lựa chọn ít phù hợp với NL, tính cách, hứng thú của bản thân.

Để làm được điều đó, nhà tham vấn hướng dẫn HS làm như sau:

+ Sắp xếp theo 5 ngành, nghề lựa chọn theo thứ tự từ có nhiều đến ít dần các điểm chung với đặc điểm bản thân.

+ Chỉ giữ lại 3 ngành, nghề ở trên cùng.

- *Trợ giúp HS tìm trường ĐT mà HS đã chọn.*

Nhiệm vụ của nhà tham vấn là hướng dẫn HS tìm được trường ĐT ngành, nghề mà HS đã lựa chọn ở trên bằng cách so sánh NL của bản thân với yêu cầu thi/xét tuyển của trường. Mục đích nhằm hỗ trợ HS tìm được trường ĐT phù hợp để đăng ký tuyển sinh.

Để làm được điều đó, nhà tham vấn hướng dẫn HS làm như sau:

+ Liệt kê những trường có ĐT 3 ngành, nghề trên; làm rõ các nội dung đã tìm hiểu được về từng trường, xếp thứ tự các trường theo yêu cầu tuyển sinh từ cao xuống thấp.

+ Phân tích khả năng, NL học tập của bản thân.

+ Xác định trường ĐT phù hợp cho từng ngành, nghề.

- Trợ giúp HS phân tích, đối chiếu, so sánh mức độ phù hợp giữa bản thân với 3 ngành, nghề đã xem xét và ra quyết định lựa chọn ngành, nghề phù hợp.

Nhà tham vấn cần trao đổi với HS về sự phù hợp nghề đó là: Phù hợp nghề được xem là sự phù hợp, tương xứng trong cặp “nghề - con người”; cụ thể là sự tương ứng giữa những phẩm chất đặc điểm tâm - sinh lý của con người với những yêu cầu cụ thể của công việc trong ngành, nghề đối với người lao động và yêu cầu xã hội đối với ngành, nghề.

Từ 3 lựa chọn được xác định ở trên, nhà tham vấn hướng dẫn HS xem kỹ lại từng điểm mạnh, điểm yếu của mình đối với yêu cầu, đặc điểm của từng ngành, nghề; phân tích ưu, nhược điểm từng ngành, nghề; cân nhắc những điều bất cập và lợi ích của mỗi lựa chọn đến bản thân và những người trong gia đình, cộng đồng xã hội.

Để làm được điều đó, nhà tham vấn hướng dẫn HS làm như sau:

+ Xem xét kỹ từng ngành, nghề về ưu nhược điểm của ngành, nghề và ưu nhược điểm của bản thân;

+ Đối chiếu, so sánh với nhu cầu thị trường lao động, điều kiện gia đình;

+ Sắp xếp các ngành, nghề cùng với các trường ĐT theo thứ tự ưu tiên.

d. Tổng kết, ĐG và kinh nghiệm rút ra sau quá trình tham vấn ngành, nghề cho HS

Bước 10: Tổng kết và ĐG sau quá trình tham vấn ngành, nghề

- *Xem xét kết quả đạt được so với mục tiêu:* Xem xét kết quả đạt được có đúng với mục tiêu đặt ra hay chưa. Nếu mục tiêu chưa đạt được thì cần phải tìm những nguyên nhân, những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện mục tiêu đó. Để quá trình tham vấn lần sau sẽ hạn chế những nguyên nhân đó.

- *Xem xét vai trò của HS trong quá trình tham vấn và những KN mà HS học được:* Nhà tham vấn cần nhìn nhận lại việc mình đã phát huy đúng vai trò của HS hay chưa? Nhà tham vấn có làm thay hoặc lấn vai của HS ở khâu nào hay không? Từ đó, nhà tham vấn rút kinh nghiệm cho bản thân mình trong quá trình tham vấn lần sau. Việc ĐG và thực hiện đúng vai trò của nhà tham vấn, HS được thể hiện đúng vai trò của các em chính là điều kiện để HS hình thành và rèn luyện được những KN trong quá trình chọn nghề như: KN nhận thức và ĐG bản thân, KN tìm kiếm thông tin, KN ra quyết định chọn nghề và KN lập kế hoạch nghề nghiệp.

- *Mức độ chọn nghề phù hợp sau khi TVN:* Nhà tham vấn ĐG được mức độ chọn nghề của HS ở mức độ cao hay thấp để từ đó nhà tham vấn rút ra những bài học kinh nghiệm cho lần sau.

Tổng kết những vấn đề cần tham vấn liên quan đến lựa chọn ngành, nghề của HS

- *Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình tham vấn:* Nhà tham vấn cần phải tổng kết được những khó khăn và thuận lợi nhằm làm bài học bản thân và cho những nhà tham vấn khác để hiệu quả của quá trình TVN ngày một cao.

- *Những vấn đề HS hay vướng mắc nhất:* Tìm ra được những vướng mắc cơ bản và phổ biến của HS để nhà tham vấn có những hình thức, cách thức cũng như lựa chọn những nội dung TVN phù hợp tránh mất nhiều thời gian cũng như công sức của nhà tham vấn.

- *Những vấn đề tự mình bản thân HS không giải quyết được:* Đó là các khó khăn xuất phát từ mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái trong việc chọn ngành, nghề. Nếu HS gặp khó

khăn trong quá trình giải quyết mâu thuẫn này thì nhà tham vấn cần có kế hoạch tham vấn cho cả cha mẹ HS để họ hiểu rõ hơn vấn đề chọn ngành, nghề của con em mình.

Bước 11: Rút ra những kinh nghiệm trong quá trình tham vấn ngành, nghề

- Xác định cụ thể, rõ ràng mục tiêu, nội dung, cách thức và hình thức tham vấn;

- Tùy thuộc vào từng cá nhân HS, nhóm vấn đề mà nhà tham vấn có những cách thức triển khai khác nhau;

- Trong quá trình tham vấn, nhà tham vấn luôn đề cao vai trò trọng tâm của HS. Nhà tham vấn không làm thay, không quyết định thay và không đưa ra lời khuyên cho HS mà chỉ giữ vai trò là người định hướng, trợ giúp cho HS;

- Vận dụng những KN tham vấn một cách linh hoạt, tạo sự tương tác chặt chẽ giữa nhà tham vấn và HS.

Tài liệu tham khảo

- [1] Vernon G.Zunker, (2002), *Career counseling: applied concepts of life planning*, Pacific Grove, CA: Brooks/Cole.
- [2] Jennifer M Kidd, (2006), *Understanding career counselling theory, research and practice*, Sage Publications.
- [3] Walsh, W. B., (1990), *A summary and integration of career counseling approaches*, Hillsdale, NJ: Erlbaum.
- [4] Norman C. Gysbers - Mary J. Heppner - Joseph A. Johnston, (2009), *Career counseling: contexts, processes, and techniques*, American Counseling Association.
- [5] Đặng Danh Ánh, (2010), *Giáo dục hướng nghiệp ở Việt Nam*, NXB Văn hóa Thông tin.

3. Kết luận

Trong những năm qua, GDHN trong nhà trường THPT chưa phát huy được hiệu quả dẫn đến sự lựa chọn ngành, nghề, trường ĐT của HS gặp nhiều khó khăn. Hiện nay, trong khi chưa có các chuyên gia GDHN, các nhà tham vấn ngành, nghề chuyên nghiệp tại các nhà trường THPT thì chính các GV giảng dạy môn Hoạt động GDHN có thể đóng vai trò là những nhà tham vấn. Để thực hiện tốt quá trình tham vấn ngành, nghề cho HS thì mỗi GV cần tuân thủ các giai đoạn, các bước của một quá trình tham vấn ngành, nghề.

Quy trình tham vấn ngành, nghề ở trên đã được xây dựng với các giai đoạn, các bước và cách thực hiện cụ thể, rõ ràng và GV nếu tuân thủ đúng quy trình tham vấn trên thì sẽ hình thành được NL chọn ngành, nghề cho HS góp phần nâng cao hiệu quả của GDHN trong giai đoạn hiện nay.

- [6] Alfred.W.MunZent, (1997), *Trắc nghiệm IQ*, Tâm lý học Mĩ.
- [7] H.J. Eysenck, (2004), *Những trắc nghiệm tâm lý*, Tập 2. Trắc nghiệm về nhân cách: "Trắc nghiệm Tính cách và những công việc phù hợp cho nhiều tính cách khác nhau", NXB Đại học Sư phạm.
- [8] A.E.Gôlômstôc, (2002), *Bài tập thực hành Tâm lý học, Trắc nghiệm tâm lý tìm hiểu sở thích nghề nghiệp*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [9] Holland, J.L, (1997), *Making vocational choice: A theory of vocational personalities and work environment*, Odessa, FL: Psychological Assessment Resources.

PROCESS OF VOCATIONAL COUNSELING FOR STUDENTS AT HIGH SCHOOLS

✉ **Truong Thi Hoa**

Email: hoatlgd.dhsphn@gmail.com

✉ **Trinh Thuy Giang**

Email: trinthuygiang159@gmail.com

Hanoi National University of Education
136 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Vocational counseling is an interactive process between counselor (teacher) and students, in which counselor (teacher) applies his / her knowledge and skills to support students to improve their problem-solving competency in job choice in the future. The process of consultation activity includes 3 stages and 11 steps with clear objectives, contents and methods: Stage 1 - Preparation for vocational counseling (5 steps); Stage 2 - Vocational counseling for students (4 steps); Stage 3 - Conclusions, assessments and lessons learned after vocational counseling for students (2 steps).*

KEYWORDS: Vocational counseling; process; students; high school.